

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2020
NGÀNH TIẾNG HÀN

STT	Mã Gen	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	16774967	Đào Thị	Gấm	03/10/1994	Nữ	Kinh	Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên	
2	17806400	Đinh Thị Thanh	Hà	18/10/1996	Nữ	Kinh	Thọ Văn, Tam Nông, Phú Thọ	
3	14637794	Hoàng Thị	Hậu	01/08/1996	Nữ	Kinh	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	
4	15790525	Bùi Thị	Huyền	09/08/1994	Nữ	Mường	Tân Mỹ, Lạc Sơn, Hòa Bình	
5	19502387	Đặng Thị Thùy	Linh	03/11/1999	Nữ	Kinh	Thái Sơn, Đô Lương, Nghệ An	
6	15801086	Phạm Thị	Phương	06/03/1996	Nữ	Kinh	Tư Mai, Yên Dũng, Bắc Giang	
7	13667682	Triệu Thị	Phương	23/03/1995	Nữ	Dao	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
8	17814932	Hoàng Bích	Phượng	22/08/1997	Nữ	Tày	Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	
9	18756012	Hoàng Thị Bích	Phượng	01/06/1996	Nữ	Tày	Liên Minh, Võ Nhai, Thái Nguyên	
10	13625827	Đỗ Thị Phương	Thảo	08/10/1992	Nữ	Kinh	Lương Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	
11	17764655	Hoàng Thị	Yến	25/10/1996	Nữ	Kinh	Hải Bình, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	
12	19505202	Trần Thị	Yến	15/02/2000	Nữ	Kinh	Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 12 thí sinh



TS. Ngô Xuân Hoàng

Thái Nguyên, ngày ...04... tháng ...9... năm 2020
NGƯỜI LẬP

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Nông Thị Hiền".

Nông Thị Hiền

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2020
NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

STT	Mã Gen	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	15790192	Trương Thị Dung	10/03/1997	Nữ	Thổ	Nghĩa Lâm, Nghĩa Đàn, Nghệ An	
2	16756763	Đặng Thị Hiệp	07/09/1997	Nữ	Tày	Tân Thanh, Văn Lãng, Lạng Sơn	
3	17794776	Đào Thị Huyền	17/12/1994	Nữ	Tày	Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	
4	16783743	Phạm Thị Linh	10/09/1997	Nữ	Kinh	Quỳnh Ngọc, Quỳnh Lưu, Nghệ An	
5	17764730	Lê Thị Trà My	16/12/1998	Nữ	Kinh	Đông Ninh, Đông Sơn, Thanh Hóa	
6	15827787	Nguyễn Thị Như	08/07/1997	Nữ	Kinh	Quỳnh Châu, Quỳnh Lưu, Nghệ An	
7	19503871	Lư Hồng Nhung	26/12/1999	Nữ	Tày	Tân Lập, Lục Ngạn, Bắc Giang	
8	17755400	Nguyễn Bích Phượng	28/05/1998	Nữ	Tày	Gia Cát, Cao Lộc, Lạng Sơn	
9	17768094	Dương Thị Quỳnh	16/06/1998	Nữ	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
10	16806471	Lò Thị Yến	02/09/1998	Nữ	Thái	Khổng Lào, Phong Thổ, Lai Châu	

Ấn định danh sách: 10 thí sinh

HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Xuân Hoàng

Thái Nguyên, ngày ...01... tháng ...9... năm 2020
NGƯỜI LẬP


Nông Thị Hiền

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2020
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

STT	Mã Gen	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	18767892	Nguyễn Xuân Bắc	17/06/1997	Nam	Kinh	Khám Lạng, Lục Nam, Bắc Giang	
2	18765201	Lê Trọng Cường	06/07/1995	Nam	Kinh	Thiệu Tân, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	
3	17816550	Dương Văn Đạt	09/07/1999	Nam	Kinh	Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
4	17816747	Nguyễn Duy Đức	11/09/1999	Nam	Kinh	Hoàng Nông, Đại Từ, Thái Nguyên	
5	18768383	Lâm Văn Hậu	24/05/1994	Nam	Cao lan	Phục Linh, Đại Từ, Thái Nguyên	
6	15836196	Đinh Xuân Hiệu	10/10/1996	Nam	Kinh	Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	
7	14805657	Nông Thị Hoài	10/03/1996	Nữ	Tày	Thành Công, Nguyên Bình, Cao Bằng	
8	19511615	Nguyễn Văn Hùng	24/01/2000	Nam	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	
9	18765068	Hoàng Văn Lát	27/05/1998	Nam	Tày	Mình Xuân, Lục Yên, Yên Bái	
10	15800213	Nguyễn Đức Lương	03/12/1995	Nam	Kinh	Thanh Lâm, Mê Linh, Hà Nội	
11	18767975	Mạc Văn Môn	08/01/1999	Nam	Thái	Nam Sơn, Quỳnh Hợp, Nghệ An	
12	15816071	Chu Văn Nam	22/02/1997	Nam	Kinh	Tự Lạn, Việt Yên, Bắc Giang	
13	16752277	Lưu Bá Nghiêm	01/04/1997	Nam	Kinh	Tân Ninh, Triệu Sơn, Thanh Hóa	
14	18761237	Lương Văn Thắng	04/08/1996	Nam	Thái	Nghĩa Lợi, Nghĩa Lộ, Yên Bái	



STT	Mã Gen	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
15	18767982	Nguyễn Chí Thành	21/11/1999	Nam	Kinh	Liên Hoa, Phù Ninh, Phú Thọ	
16	15763315	Bùi Ngọc Anh Thi	20/11/1992	Nam	Kinh	Cẩm Yên, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	
17	18769939	Đỗ Minh Tuấn	08/09/1997	Nam	Kinh	Tổ 16, p.Hương Sơn, Tp. Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 17 thí sinh



TS. Ngô Xuân Hoàng

Thái Nguyên, ngày ..11... tháng ..9... năm 2020

NGƯỜI LẬP

Nông Thị Hiền

